

## VỀ ĐẶC TRƯNG CỦA THỂ TÀI CHÂN DUNG VĂN HỌC

HÀ THỊ KIM PHƯỢNG\*

### TÓM TẮT

Bài báo làm rõ đặc trưng của chân dung văn học từ góc nhìn thể tài. Đây là thể tài văn học khắc họa gương mặt, “chân dung tinh thần” của các nhà văn nhằm khẳng định tài năng, đóng góp của họ. Thể tài này có sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa yếu tố kí, yếu tố phê bình và sáng tác văn chương. Bài báo cũng tiến hành so sánh, phân biệt chân dung văn học với các thể văn khác gần gũi với nó.

**Từ khóa:** chân dung văn học, đặc trưng thể tài, chân dung, khái niệm chân dung văn học.

### ABSTRACT

#### *Characteristics of literary portrait*

This article analyses characteristics of literary portrait as a genre. Literary portrait features the “spiritual image” of authors, from which their talents and contributions can be confirmed. This genre is a mixture of biographical narration, literary criticism, and stylistic creativity. The article also distinguishes literary portrait from other close literary genres.

**Keywords:** literary portrait, genre characteristic, portrait, concept of literary portrait.

1. Nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân, trong một bài viết đăng báo *Văn nghệ* đã nhận xét rằng: “Cái từ *chân dung* gần như đang thành một... Chẳng hiểu sao mà các từ “tác giả”, “tiểu sử”... lại đang bị thay bằng “gương mặt”, “vẻ mặt” và sau đó là “chân dung”. Và ông nhắc nhở: “Cần phân giới thể nào để không quá dễ dãi trong cách hiểu thể tài chân dung văn học” [2]. Nhận xét này vẫn rất chính xác trong bối cảnh các sáng tác được gọi là “chân dung văn học” liên tục ra đời trong những năm gần đây. Dường như chân dung văn học đang được sự quan tâm, chú ý của nhiều giới: nhà văn, nhà phê bình, bạn bè, người thân của nhà văn, bạn đọc. Bên cạnh các tập chân dung văn học của Tô Hoài (*Những gương mặt* – Nxb Tác phẩm mới, 1988), Vương Trí Nhàn

(*Những kiếp hoa dại* – Nxb Hội Nhà văn, 1994), Bùi Ngọc Tấn (*Một thời để mất* – Nxb Hội nhà văn, 1995), *Rừng xưa xanh lá* – Nxb Hội Nhà văn, 2004), các cuốn sách của Trần Đăng Khoa (*Chân dung và đối thoại* – Nxb Thanh niên, 1998), Phan Thị Thanh Nhàn (*Sự cực đoan đáng yêu* – Nxb Hội Nhà văn, 2010), Ngô Văn Phú (*Văn chương và người thường thức* – Nxb Hội Nhà văn, 2000), Nguyễn Quang Thiều (*Người* – Nxb Phụ nữ, 2008)... cũng được xếp vào chân dung văn học. Và cũng đã có những ý kiến xem các tác phẩm phê bình của Nguyễn Đăng Mạnh (*Nhà văn tư tưởng và phong cách* – Nxb Tác phẩm mới, 1979, *Nhà văn hiện đại, chân dung và phong cách* – Nxb Trẻ, 2000), Phong Lê (*Một số gương mặt văn chương – học thuật Việt Nam hiện đại* –

\* ThS, Trường Trung học Phổ thông Gia Định TPHCM;  
Email: kimphuong251078@yahoo.com.vn

Nxb Giáo dục, 2001, *Về văn học Việt Nam hiện đại – nghệ tiếp* – Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005), Hà Minh Đức (*Tài năng và danh phận*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2014) là chân dung văn học. Rồi những *Chuyện làng văn* của Di Ly (Nxb Văn học, 2012), *Chuyện làng văn* của Nguyễn Văn Chương (Nxb Thanh niên, 2005), *Gió thổi khúc tình yêu* của Vương Tâm (Nxb Văn học, 2013), *Lòng thầm hát khúc ca kiêu hãnh* của Trần Hoàng Thiên Kim (Nxb Văn học, 2015)... có khi cũng nhập nhằng được xếp vào thể tài chân dung văn học.

Hiện nay trên thực tế, có những chân dung văn học đích thực và cũng có rất nhiều sáng tác na ná chân dung hoặc có yếu tố chân dung. Hơn nữa, chân dung văn học lại là thể tài khá mới trong bức tranh văn học hiện đại, chưa nhiều nghiên cứu xác đáng tập trung xác định bản chất của nó. Chính vì thế, cần thiết phải phân biệt ranh giới, tuy nhiên điều này không dễ vì giữa các thể văn có những khoảng giao thoa nhất định.

2. Thực ra, cũng đã từng có những ý kiến tìm cách minh định nội hàm của khái niệm chân dung văn học. Lại Nguyên Ân cho rằng chân dung văn học phải đượm đượm đến cái “chân dung bên trong” “chân dung tinh thần”, “cái phần mà trách nhiệm là thuộc hẳn về người sáng tác”, là “lấy ngôn từ để vẽ một con người” [2]. Như thế, theo tác giả, chân dung văn học trước hết phải có “chất văn học”. Nguyễn Đăng Mạnh, người viết thành công khá nhiều chân dung văn học cho rằng chân dung văn học là một dạng của phê bình: “Chân dung văn học là một

dạng của phê bình văn học. Đây là chân dung nhà văn chứ không phải loại người nào khác. Đọc chân dung văn học phải được thấy ông ta là nhà văn chứ, nghĩa là phải hiểu được cái văn của ông ta ra sao chứ! Tôi cho viết chân dung, đây là chỗ khó nhất. Phải nắm được cái thần của văn nghiệp người nghệ sĩ ngôn từ - đó mới là cái đích của chân dung văn học. Nhưng đi đến cái đích ấy, hay nói đúng hơn, dẫn người đọc đến cái đích ấy lại phải thông qua những chi tiết trong đời thực của nhà văn. Ở đây, chân dung văn học đặt ra yêu cầu: phải tìm được chỗ thống nhất giữa văn và người của mỗi cây bút. Tất nhiên thống nhất ở bề sâu, ở bản chất chứ không phải ở bề ngoài” [4, tr.7]. Nguyễn An (Nguyễn Quốc Luân), trong một công trình nghiên cứu khá dài hơi, xác định chân dung văn học có ba đặc trưng: (i) *Chân dung văn học là một thể văn thuộc loại bút ký - sáng tác văn chương*; (ii) *Chân dung văn học là một thể văn bộc lộ rõ nét chất chủ quan của người viết*; và (iii) *Chân dung văn học là một dạng của phê bình văn học* [1, tr.16]. Ba đặc điểm trên là hoàn toàn xác đáng, tuy nhiên điều đáng tiếc là tác giả không đi sâu vào mối quan hệ giữa các đặc điểm, đặc biệt là mối quan hệ giữa tính chất bút ký và hư cấu văn chương, không tiến hành thao tác phân lập để loại trừ những gì là “họ hàng” nhưng không hẳn là chân dung văn học. Vì thế, nhắc đến lịch sử của thể tài chân dung, người viết dẫn ra nhiều tác phẩm như *Mấy vẻ mặt thi ca Việt Nam – thời kì cổ cận đại* của Huệ Chi (1983), *Một số gương mặt văn chương và văn học nghệ thuật Việt Nam* (2001) của Phong Lê..., mà theo

chúng tôi, thực chất đây là những công trình nghiên cứu, phê bình tác giả. Chúng tôi cho rằng các định danh nêu trên đều có yếu tố hợp lí của nó. Nhưng để có một định nghĩa sát thực hơn, cần thiết phải xem xét kĩ từ nguồn gốc, đặc trưng, chức năng của chân dung văn học, cả ở hai góc nhìn thể tài và thể loại, từ đó để phân biệt nó với các thể văn có liên quan.

**3.** Trước hết muốn xác định các đặc trưng cơ bản, cần truy lại nguồn gốc của chân dung văn học. Chúng tôi đồng tình với Đỗ Lai Thúy khi cho rằng chân dung văn học có gốc gác từ phê bình tiểu sử [5, tr.54, 55]. Phê bình tiểu sử là một trường phái phê bình trước hết xuất phát từ tiểu sử nhà văn, xem tiểu sử là căn cứ quan trọng để phát hiện, giải mã tác phẩm, tìm kiếm những gì còn ẩn náu phía sau các sáng tác của nhà văn. Phê bình tiểu sử được viết một cách văn chương thì có thể trở thành chân dung văn học. Theo chúng tôi, các chân dung văn học đích thực còn có thể có dấu ấn cách viết của kiểu phê bình ấn tượng (như Hoài Thanh đã làm trong *Thi nhân Việt Nam*). Như vậy nhìn từ nguồn gốc, chân dung văn học trước hết phải là một kiểu, một dạng sinh động của phê bình văn học, là nhằm phát hiện ra “mối quan hệ giữa văn và người” (cách nói của Nguyễn Đăng Mạnh), là đi tìm “những cuộc làm người của họ trong văn chương” (cách nói của Vương Trí Nhàn). Như vậy nhìn từ cội nguồn, tiểu sử nhà văn là xuất phát điểm, phê bình nhà văn (nhận định, đánh giá) là đích hướng đến của chân dung văn học.

Chúng tôi đồng ý với nhà phê bình Lại Nguyên Ân khi ông nhìn chân dung

văn học trước hết như một thể tài. Khái niệm thể tài và thể loại văn học vốn xuất phát từ một thuật ngữ gốc tiếng Pháp là *genre littéraire*. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng cũng đã có sự phân biệt tương đối nào đó. Khái niệm *thể loại* thiên về chi hình thức, phương thức thể hiện đời sống như tự sự, trữ tình, kịch, còn khái niệm *thể tài* là chỉ về mặt nội dung, đề tài. Nhà nghiên cứu người Nga G. N Pospelov nói đến ba loại thể tài phổ biến trong văn học là thể tài *lịch sử dân tộc*, thể tài *đạo đức - thế sự*, thể tài *đời tư* [3, tr.264, 265]. Nhìn dưới góc độ thể tài, chân dung văn học có nội dung cốt lõi là tái hiện sinh động gương mặt, thần thái nhà văn. Cũng như trong hội họa, chụp ảnh, người viết cũng cần phải dựng chân dung sao cho đúng (yếu tố kĩ), sau đó phải làm sao cho nó sống động, thể hiện được thần thái, cốt cách của con người (yếu tố văn). Nhưng ở đây là chân dung nhà văn, nên không thể thiếu sự phân tích, đánh giá về vai trò, vị trí, sự nghiệp, đóng góp cho đời sống văn chương (yếu tố phê bình). Trong ba yếu tố trên, yếu tố nào nên được xếp là yếu tố đầu tiên. Người thì nhấn mạnh vào chất văn, người lại chú ý tính chất kĩ. Theo chúng tôi, “kĩ” là xuất phát điểm, còn “văn” là phẩm chất cần đạt đến để bức chân dung trở nên có “thần”. Và cái cuối cùng là nhằm mục đích khẳng định một văn tài, một sự nghiệp văn chương. Như vậy, *cần một sự hòa quyện, một sự phối kết hài hòa, hợp lí cả ba yếu tố*. Những sự kiện, hoạt động trong cuộc đời nhà văn là những chi tiết bên ngoài, bề nổi, dễ nhận ra. Nhưng tìm ra những khoảng khắc,

những bước ngoặt, tìm ra cách thể hiện, văn phong phù hợp (như Gorky viết về L.Tolstoi, Chekhov, Essenin; Stephan Zweig viết về Balzac, Dickens, Byron; Nguyễn Đăng Mạnh viết về Quang Dũng, Nguyễn Ngọc; Vương Trí Nhàn viết về Tô Hoài; Tô Hoài viết về Nam Cao...) để cho người đọc thấy hiện diện bản chất con người, tài năng, trí tuệ nhà văn... lại là bút lực của người viết chân dung.

Bài viết xin điem qua chân dung ấn tượng về các nhà văn, nhà thơ của một số tác giả tiêu biểu trong Văn học Việt Nam. Chân dung nhà thơ Quang Dũng của Nguyễn Đăng Mạnh chứa chan cảm xúc (*Quang Dũng - Người thơ*). Không những đồng cảm sâu sắc với “sự rắc rối” mà thi nhân vướng phải, giáo sư còn cho chúng ta thấy bản chất con người tác giả *Tây Tiến*: “Có những thi sĩ quả là khôn ngoan lắm. Nhưng cũng có những người lại chân thật như là trẻ thơ. Chân thật đến mức có thể gọi là dại dột. Vì họ là thi nhân, là người thơ. Quang Dũng là một người như thế” [4, tr.66]. Nguyễn Đăng Mạnh dẫn lại lời kể của nhà văn Đỗ Chu: “Ông mê cách mạng, thích làm cách mạng. Nhưng không biết cách mạng ở đâu. Nghe đồn cách mạng ở bên Tàu, bèn lần mò sang. Không may gặp phải đám Quốc dân đảng đóng trụ sở, cấm cò phát phối, có người bông súng gác hẳn hoi. Thế là đi theo. Ở với họ một thời gian, thấy sinh hoạt chẳng có vẻ gì là cách mạng cả, lại quay trở về nước. Sau đó theo bộ đội ta đánh giặc. Chiến đấu cũng dũng cảm lắm. Người ta bèn tính kết nạp Đảng. Ông ấy khai lí lịch là đã ăn ở một thời gian với Quốc dân đảng. Thế là

hông, và cái lí lịch tai hại cứ đeo đuổi ông ấy mãi về sau này...” [4, tr.68]. Quả thật khi đọc đến đây ta không khỏi bật cười, nhưng cười chảy ra nước mắt. Quang Dũng - con người ngang dọc trên chiến trường, con người đã khắc vào thơ hiện đại khúc ca hùng tráng *Tây Tiến*, khi trở về đời thường lại hết sức hiền lành, chân chất, thậm chí vụng về vạy.

Nguyễn Ngọc cũng là một chân dung được dựng thành công qua bài viết *Nguyễn Ngọc - con người lãng mạn*. Ông là con người sống hết mình cho lí tưởng, cho tình yêu Tổ quốc, quê hương. Chúng ta như được trở về với núi rừng Tây Nguyên hùng vĩ, nơi Nguyễn Ngọc đặc biệt gắn bó và am hiểu. Nguyễn Đăng Mạnh đã khơi đúng cái “thần” trong chân dung Nguyễn Ngọc, đó là chất lãng mạn: “Nguyễn Ngọc không phải chỉ viết truyện sử thi, viết văn lãng mạn. Anh thật sự sống trong không khí sử thi và mang hẳn trong máu mình chất lãng mạn. Cho nên anh đã lặn lội 200 cây số Hà Nội - Tuyên Quang, rồi lại 400 cây số leo ngược mấy cái Cổng trời để tìm người con gái đã ghi vào cuốn sổ tay của mình “Mùa hoa thuốc phiện cuối cùng ơi” [4, tr.194].

Nhà phê bình Vương Trí Nhàn trong chân dung về nhà văn Tô Hoài (*Tô Hoài và những nghiêm chỉnh của kiếp phù du*) quả là rất am hiểu yêu cầu của thể tài chân dung văn học. Qua ngòi bút rất linh hoạt và tỉ mỉ đến từng chi tiết của Vương Trí Nhàn, Tô Hoài hiện ra với một khuôn mặt rất đa diện nhưng cũng rất độc đáo có một không hai: “Hơn 50 năm trời liên tục như thế, lẽ tự nhiên là ở Tô Hoài, hình thành nên cả một nếp sống

lạ lùng. Ở ông, cùng lúc tồn tại nhiều con người khác nhau: nhà văn lam lũ ham đi ham viết và anh cán bộ tháo vát, chẳng việc gì có quyền từ nan; người lãng tử lang thang trong đời vui đầu châu đáy và ông chủ văn chương nhạy cảm, giàu kinh nghiệm, biết đối phó với mọi biến chuyển ở khu vực mà mình phụ trách;... Và trong mọi việc lại thấy hiện ra một Tô Hoài lõi đời, sành sỏi, con ruồi bay qua không lọt khỏi mắt!" [4, tr.122].

Nếu trong *Những kiếp hoa đại*, Vương Trí Nhàn dựng chân dung Nam Cao qua hình thức đối thoại, vấn đáp tưởng tượng thì với bài viết *Chúng ta mất Nam Cao*, Tô Hoài vẽ chân dung Nam Cao bằng những chi tiết cảm động của một người từng thân thiết, gắn bó với nhà văn. Hình ảnh một Nam Cao đầy chất lí tưởng mà cũng đậm chất đời thường: "Nam Cao ngồi một gổi đờ lên ba lô. Cổ anh vẫn khoác nguyên cả cái màn mà đêm qua leo núi, rét quá, anh đã lấy quần vào. Trên khuôn mặt hốc hác, đôi mắt không chớp nhìn xuống thung lũng. Đồng chí bí thư vừa dứt tiếng, đôi mắt ấy nhìn lên đồng chí.

- Tôi mong ngày hôm nay từ mười năm nay rồi. Tôi xin thề trung với Đảng...

Nói đến đây, Nam Cao nghẹn lời. Nước mắt cứ tràn xuống hai gò má nhô cao đương đỏ bừng lên" [4, tr.39]. Đọc chân dung Nam Cao qua hồi ức của nhà văn Tô Hoài, ta càng yêu mến và cảm phục vô cùng người chiến sĩ - liệt sĩ, người nghệ sĩ ấy.

Bên cạnh những cây bút có tài dựng chân dung văn học như Nguyễn Đăng

Mạnh, Tô Hoài, Vương Trí Nhàn, một số tác giả khác cũng tham gia vào thể tài này và đạt được thành công nhất định: Bùi Ngọc Tấn, Nguyễn An, Đoàn Minh Tuấn, Lê Lựu... Đọc chân dung văn học, chúng ta có được nhiều tư liệu sống động rất đời thường. Một Nguyễn Tuân "ngông" và ngang tàng lại rất hay sợ ma (*Với bác Nguyễn* - Đoàn Minh Tuấn); Một Nguyễn Hồng rất mau nước mắt trước cuộc đời (*Với nhà văn Nguyễn Hồng* qua lời kể Lê Lựu): "Ngày hôm nay thầy khóc cả buổi trưa vì cái bà nhà văn nước tư bản ấy đã nói những lời chân thành, xúc động về nhân dân Việt Nam đánh Mỹ. Rằng, chiều nay, "thầy" bỏ cơm và khóc nức nở, khóc giàn giụa vì *Gái Đen* đã chết... Đêm qua viết đến quá nửa đêm thầy vẫn ngồi xếp bằng ở chiếu, gục đầu xuống bản thảo dài như tờ số mà khóc cho số phận của nhân vật nào đó cho đến sáng..." [4, tr.99]. Chi tiết Nguyễn Hồng hay khóc được rất nhiều tác giả khai thác khi dựng chân dung về ông. Nhưng điều ấy không hề nhảm chán mà trái lại gây cho người đọc niềm xúc động vô bờ về một trái tim dạt dào tình yêu con người, yêu tổ quốc và yêu nghề, sinh tử vì nghề.

Như vậy, đặc trưng thể tài của chân dung văn học là từ tiểu sử, cuộc đời mà vẽ ra gương mặt, cốt cách tinh thần, đóng góp của nhà văn. Tất nhiên, thể tài nào cũng phải được thể hiện qua những hình thức thể loại cụ thể. Chân dung văn học cũng vậy, có thể được thể hiện dưới các dạng như hồi kí (*Cát bụi chân ai* của Tô Hoài, *Một thời để mất* của Bùi Ngọc Tấn...); bút kí chân dung (*Những gương*

mặt của Tô Hoài, *Mười chân dung nhà văn cùng thời* của Vũ Bằng - Văn Giá sưu tầm, tuyển chọn, *Sự cực đoan đáng yêu* của Phan Thị Thanh Nhàn...); trò chuyện kết hợp dựng chân dung (*Trò chuyện với Nguyễn Tuân* của Nguyễn Thị Ngọc Trai, Nxb Hội Nhà văn, 2012).

4. Chân dung văn học là thể văn khá cơ giã nhưng cũng có những ranh giới nhất định nhằm phân biệt với các thể văn khác, trong đó cũng có yếu tố chân dung như *chuyện làng văn*, *truyện danh nhân*, *phê bình tác giả*. Chúng tôi muốn phân tích thêm về các thể văn này trong mối quan hệ với chân dung văn học.

*Phê bình tác giả* là thể văn dễ bị nhầm lẫn nhất với chân dung văn học. Có thể kể đến các tác phẩm loại này như : *Nhà văn tư tưởng và phong cách*, *Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách* (Nguyễn Đăng Mạnh), *Một số gương mặt văn chương – học thuật Việt Nam hiện đại*, *Văn chuyện văn và người* (Phong Lê), *Tài năng và danh phận* (Hà Minh Đức), *Vấy vào vô tận* (Đỗ Lai Thúy)... Phê bình tác giả có đích đến cũng là khẳng định tài năng, phong cách, đóng góp... của nhà văn (hoặc mở rộng ra giới nghệ sĩ nói chung). Tuy nhiên, người viết không quan tâm nhiều đến tiểu sử, cuộc đời của tác giả. Họ có những cách tiếp cận khác để khẳng định một văn nghiệp. Phong Lê tiếp cận chủ yếu từ góc nhìn văn học sử, Nguyễn Đăng Mạnh nhấn mạnh yếu tố tư tưởng nghệ thuật và phong cách, Đỗ Lai Thúy nghiêng về góc nhìn văn hóa. Văn phong của họ chủ yếu là bàn bạc, phân tích, tổng hợp mang tính chất logic. Nhưng cái dễ làm cho chúng

ta nhầm lẫn là trong các bài viết của họ cũng có ít nhiều yếu tố chân dung. Trong các cây bút phê bình này, đậm chất chân dung nhất là Nguyễn Đăng Mạnh. Một số bài viết của ông về Nguyễn Hồng, về Quang Dũng, Tô Hoài... có thể xem là những chân dung văn học thành công, với cách tiếp cận thân thiết, gần gũi, với nhiều chi tiết “đắt” về tiểu sử, đời tư, với văn phong xúc động, giàu chất trữ tình.

*Chuyện làng văn* cũng là thể văn có những nét chung với chân dung văn học. *Chuyện làng văn* là cách viết dí dỏm trong văn chương, không nhằm mục đích đánh giá về sự nghiệp, đóng góp của tác giả. *Chuyện làng văn* (có người còn gọi là giai thoại văn chương) như *Chuyện làng văn* của Dili, *Chuyện làng văn* của Nguyễn Văn Chương, *Đa tài và đa tình* của Đặng Vương Hưng, *Lòng thầm hát khúc ca kiêu hãnh* của Trần Hoàng Thiên Kim... thường đi sâu vào những chuyện đời tư, bấp bực trong cuộc sống thường nhật của nhà văn, giúp người đọc hiểu hơn về cá tính, sở thích, thói quen... của lớp người đặc biệt này. Hiển nhiên nó cũng cần thiết để hiểu hơn về cuộc đời người viết, đáp ứng tình cảm mến mộ của độc giả dành cho họ, tuy nhiên, chúng thiếu đi phẩm chất của một tác phẩm phê bình và sự hấp dẫn của chúng nhiều khi không hẳn là sự hấp dẫn của một sáng tác văn chương. *Chuyện làng văn* thường kết hợp cái có thực và giai thoại, được biến hóa theo hướng làm cho nó thêm thú vị, độc đáo. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, *chuyện làng văn* cũng đem lại những điều bổ ích: một kinh nghiệm sáng tác, một thao tác nghề nghiệp, một lối

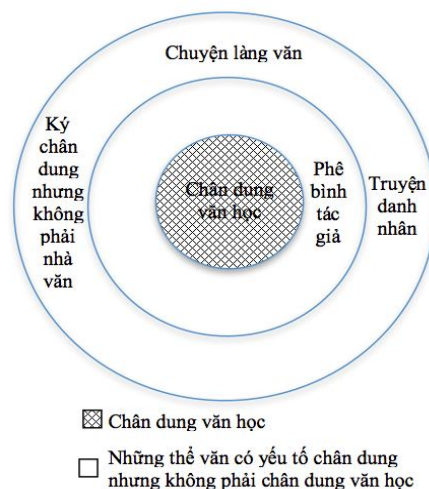
ứng xử, một cách làm việc...

*Truyện danh nhân* là thể văn sáng tác dựa trên tiểu sử nhà văn hoặc họa sĩ, nhạc sĩ, nhà khoa học lớn. Có thể viết dưới dạng bám sát cuộc đời hoặc có thể ít nhiều pha hư cấu. Đây là thể văn nhằm mục đích dựng lại tiểu sử một con người (trong đó có nhà văn) một cách sinh động bằng ngôn ngữ của truyện. Loại truyện này khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Ở Việt Nam có thể lấy các ví dụ ở bộ sách *Truyện danh nhân* như *Lỗ Tấn* của Trương Chính (Nxb Văn hóa, 1977), *Vic-to Huy-gô* của Phùng Văn Tửu (Nxb Giáo dục, 1998), *Nguyễn Công Trứ* của Vũ Ngọc Khánh (Nxb Thanh Niên, 2006)... Truyện danh nhân phục vụ thiết thực cho việc học tập của học sinh, sinh viên trong nhà trường cũng như các độc giả quan tâm đến người nghệ sĩ mà họ yêu mến.

Đĩ nhiên, còn một kiểu văn nữa, đó là *kí chân dung* (không phải là nhà văn). Một số người viết không chỉ dựng chân dung nhà văn mà họ còn dựng chân dung những tầng lớp khác trong xã hội: Những nhà văn hóa, những nhà khoa học, những doanh nhân thành đạt, những bạn bè thân

thiết... Đôi khi họ đề các bức chân dung này trộn lẫn với chân dung các nhà văn như trong các tập sách của Trần Đăng Khoa (*Người thường gặp*, Nxb Thanh Niên, 2001); Nguyễn Quang Lập (*Kí ức vụn* - Nxb Hội Nhà văn, 2009, *Kí ức vụn 2* - Nxb Văn học, 2013); Hoàng Minh Tường (*Bạn văn ngoài vùng phủ sóng*, Nxb Hội Nhà văn, 2010). Theo chúng tôi, đây là sự mở rộng ranh giới thể tài. Điển hình cho sự sáng tạo này là Nguyễn Quang Lập. Với cái nhìn đậm chất hài hước, anh không chỉ viết về các nhà văn mà còn viết về các họa sĩ, nhạc sĩ, diễn viên điện ảnh. Anh cũng viết về những con người bình thường, vô danh nhưng cuộc đời của họ (đậm chất hư cấu) lại là điển hình cho nhiều số phận trong xã hội. Nhưng xét từ góc độ thể tài, nhiều bức chân dung đã không còn tính chất là các chân dung văn học.

Từ những đối sánh trên, chúng tôi muốn phân biệt chân dung văn học với các thể văn khác có yếu tố chân dung bằng mô hình sau:



5. Tóm lại, chân dung văn học là một dạng đặc biệt của phê bình văn học, phê bình từ góc nhìn tiểu sử, qua tiểu sử, cuộc đời mà khắc họa phẩm chất tinh thần, tài năng, đóng góp của nhà văn. Nó là sự hòa quyện giữa tính chất kí, tính chất sáng tác văn chương và phê bình văn học. Nếu để kí lẩn át, nó sẽ biến thành kiểu chân dung tái hiện, chân dung kiểu chụp ảnh, có khi giống nhưng vô hồn, thiếu sinh khí. Nếu để văn (yếu tố hư cấu, tưởng tượng) lẩn át, nó sẽ thiếu đi sự trung thực và sẽ nhận được sự trách cứ là “bịa đặt”, “giả tạo”. Nếu quá đậm chất

phong nghị luận), bài viết sẽ biến thành bài phê bình tác giả. Chân dung văn học cũng có những giao thoa với các thể văn khác như đã nói ở trên. Xét cho cùng, mỗi thể văn đều những có lí do tồn tại của nó, trong đó, chân dung văn học đòi hỏi một kiểu viết riêng mà muốn thành công, người viết phải hội tụ nhiều mặt mạnh: nắm vững cuộc đời, tiểu sử nhà văn; thấu hiểu và cảm thông với số phận, bi kịch của họ; trung thực, công tâm và cả dũng cảm trong đánh giá văn tài, sự nghiệp; biết đồng cảm với họ trong tư cách một nhà văn, cả ở tâm hồn và cách hành văn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn An (2010), *Chân dung văn học trong văn học Việt Nam hiện đại*, Nxb Hội Nhà văn.
2. Lại Nguyên Ân (1984), “Xung quanh thể tài chân dung văn học”, *Báo Văn nghệ*, số 49, ngày 01/12/1984.
3. G. N. Pospelov (chủ biên) (1985), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nhiều tác giả (2008), *Tuyển tập 15 năm Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ*, (tập 1), *Chân dung văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Đỗ Lai Thúy (2009), *Nghiên cứu văn học Việt Nam - Những khả năng và thách thức*, Nxb Thế giới.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-6-2015; ngày phản biện đánh giá: 20-7-2015;  
ngày chấp nhận đăng: 20-10-2015)